

Ngày 31/03/2025	9,690 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	13.1%	6.3%

	2024	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 3.0%

	Q1/25		
DT thuần	45.2	QoQ ▼ 172 ▼ 79.2%	YoY ▼ 37.1 ▼ 45.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	573	YoY ▲ 43.0 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	13.5	QoQ ▼ 67.9 ▼ 83.4%	YoY ▼ 13.1 ▼ 49.2%
	tỷ VNĐ		

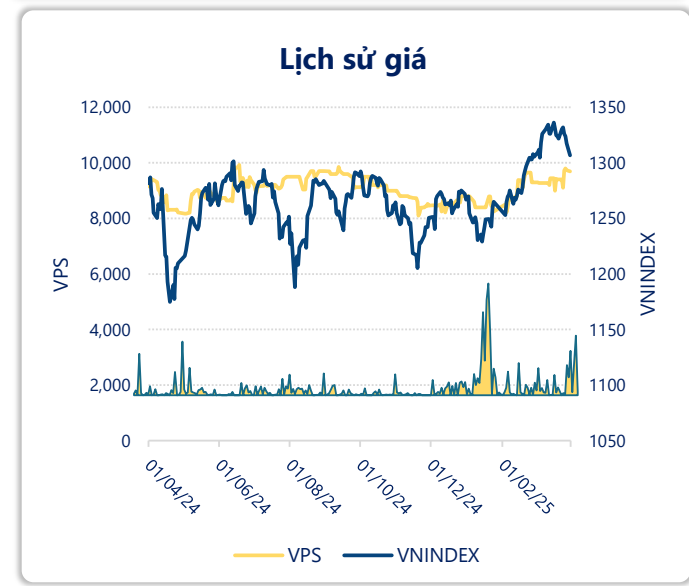
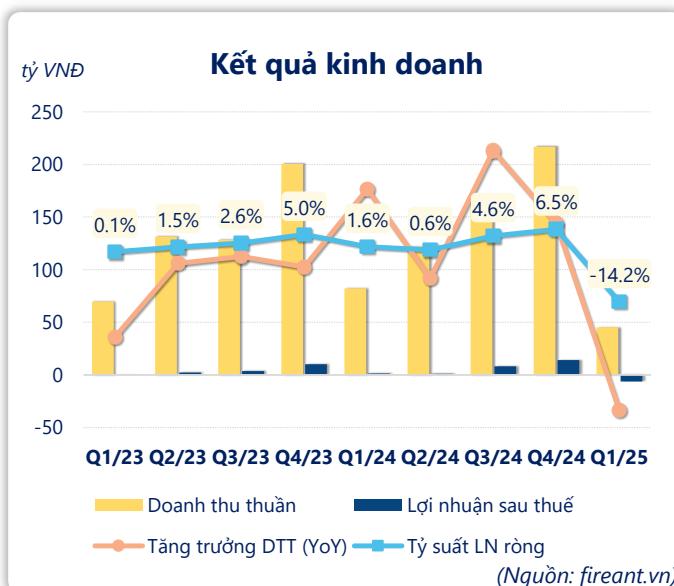
	2024	
LN gộp	188	YoY ▲ 23.0 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	-6.23	QoQ ▼ 25.4 ▼ 132%	YoY ▼ 7.95 ▼ 462%
	tỷ VNĐ		

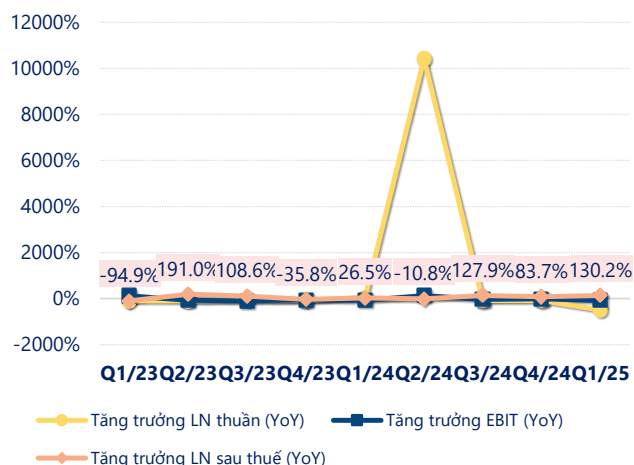
	2024	
LN thuần	32.2	YoY ▲ 14.1 ▲ 77.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	-6.33	QoQ ▼ 20.6 ▼ 144%	YoY ▼ 7.70 ▼ 562%
	tỷ VNĐ		

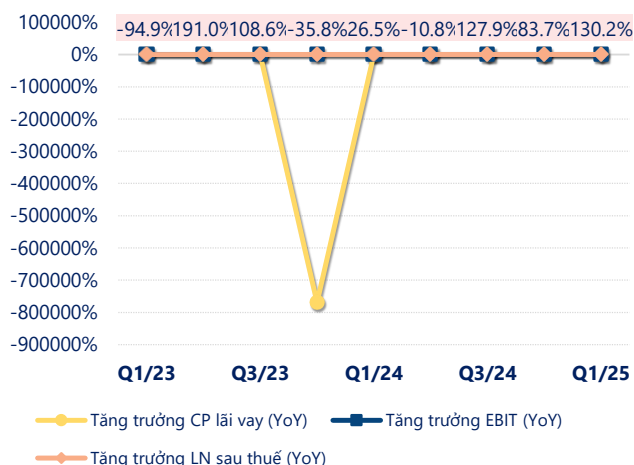
	2024	
LN sau thuế	24.9	YoY ▲ 10.6 ▲ 74.5%
	tỷ VNĐ	



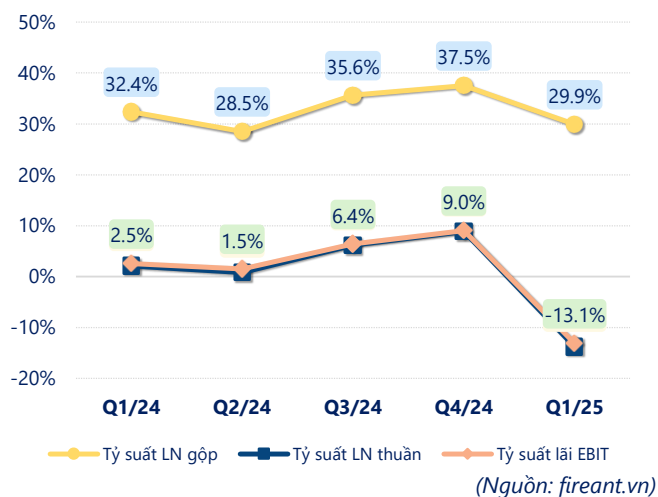
Tăng trưởng lợi nhuận



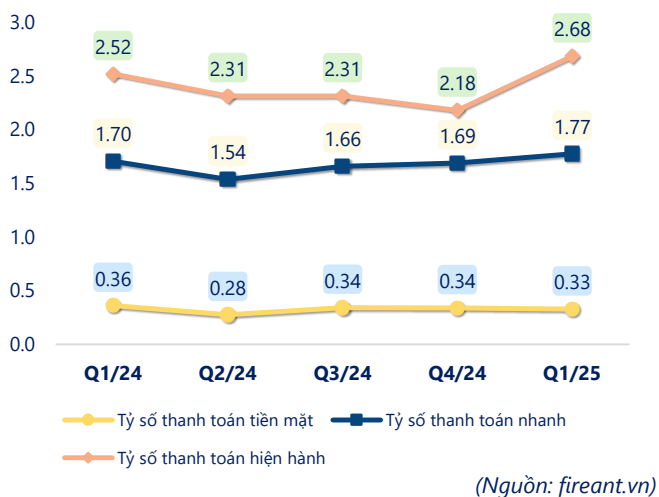
Tăng trưởng chi phí



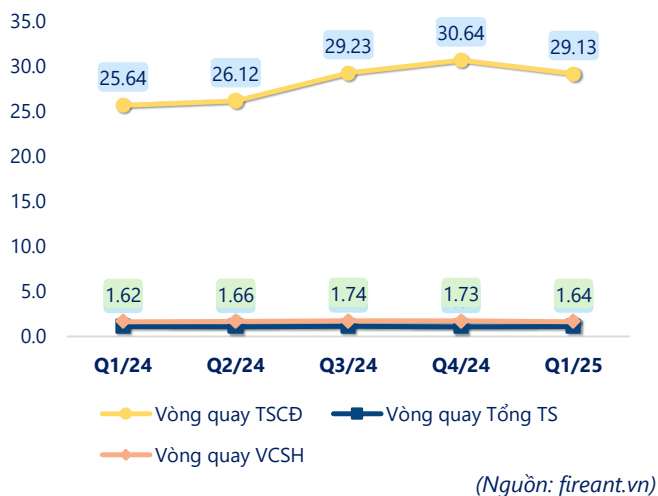
Tỷ suất lợi nhuận



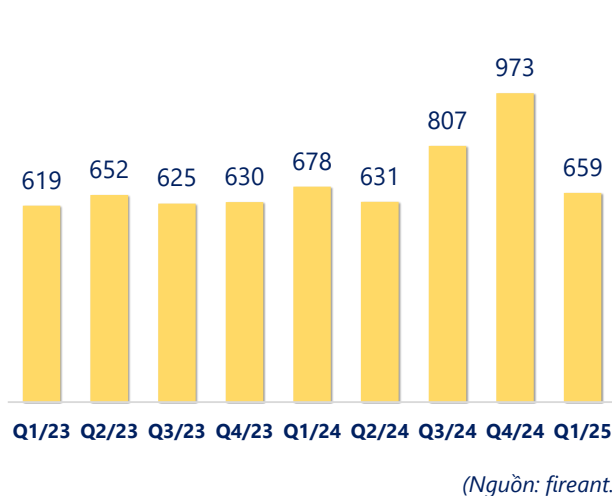
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	45.2	82.3	-45.1%	573	530	8.0%
Giá vốn hàng bán	31.7	55.7	-43.1%	385	365	5.4%
Lợi nhuận gộp	13.5	26.6	-49.2%	188	165	14.0%
Doanh thu HĐTC	0.66	1.16	-43.0%	4.07	4.38	-7.1%
Chi phí TC	3.23	3.88	-16.8%	13.9	13.0	7.2%
Chi phí lãi vay	0.39	0.36	7.4%	1.55	1.94	-20.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.93	-1.66	44.1%
Chi phí bán hàng	7.17	11.6	-38.2%	83.5	80.9	3.2%
Chi phí QLDN	9.99	10.6	-5.8%	61.4	55.6	10.5%
LN thuần từ HĐKD	-6.23	1.72	-462%	32.2	18.1	77.7%
Lợi nhuận khác	-0.09	0.00		0.43	0.18	143%
LN trước thuế	-6.32	1.72	-467%	32.6	18.3	78.3%
Lợi nhuận sau thuế	-6.33	1.37	-562%	24.9	14.3	74.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.40	1.28	-600%	24.0	13.6	76.3%

(Nguồn: fireant.vn)

